

SỔ hướng dẫn sử dụng

Dell C5517H

Số mẫu: C5517H

Mẫu quy định: C5517Hc



Lưu ý, chú ý và cảnh báo



LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



CHÚ Ý: LƯU Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong.

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

© 2016 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.

Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Logo *Dell* và *DELL* là thương hiệu của Dell Inc.; *Microsoft* và *Windows* là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft. Công ty tại Mỹ và/hoặc các quốc gia khác, *Intel* là thương hiệu đã đăng ký của Công ty Intel tại Mỹ và các quốc gia khác; và *ATI* là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

Mục Lục

Giới thiệu màn hình	6
Phụ kiện đóng gói	6
Tính năng sản phẩm	7
Điều khiển từ xa	8
Lắp pin vào điều khiển từ xa.	9
Cắm điều khiển từ xa.	9
Phạm vi hoạt động của điều khiển từ xa	10
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển	11
Thông số kỹ thuật màn hình	14
Chế độ quản lý nguồn	14
Cách gán châu cắm	15
Tính năng Cắm Là Chạy	22
Thông số kỹ thuật tấm nền phẳng.	22
Thông số kỹ thuật độ phân giải	23
Hỗ trợ chế độ video	23
Thông số kỹ thuật điện.	23
Chế độ hiển thị cài sẵn.	24
Đặc tính vật lý.	25
Đặc tính môi trường	26
Chất lượng và quy định điểm ảnh của màn hình LCD .	27
Hướng dẫn bảo dưỡng	27
Bảo quản màn hình của bạn	27
Lắp đặt màn hình	28
Lắp đặt màn hình	28

Kết nối màn hình	29
Cắm cáp VGA màu đen.	29
Kết nối cáp HDMI màu đen.	29
Kết nối cáp DP màu đen	30
Kết nối cáp USB	30
Cắm cáp âm thanh (Đặt mua tùy chọn)	30
Tháo giá đỡ màn hình	31
Giá treo tường (Tùy chọn)	32
Sử dụng màn hình.	33
Bật nguồn màn hình.	33
Sử dụng các nút chức năng	33
Bàn phím	34
Sử dụng Menu hiển thị trên màn hình (OSD)	35
Truy cập hệ thống menu	35
Thông tin cảnh báo OSD	45
Cài đặt độ phân giải tối đa	48
Khắc phục sự cố	49
Tự kiểm tra.	49
Chẩn đoán tích hợp	51
Sự cố liên quan đến sản phẩm	56
Phụ lục	57
Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác	57
Liên hệ Dell	57
Cài Đặt Màn Hình	58
Cài đặt độ phân giải màn hình sang mức 1920 x 1080 (Tối đa)	58







Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet	59
Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell.	59
Quy trình thiết lập các màn hình kép trên Windows 7, Windows 8/Windows 8.1 hoặc Windows 10	60
Đối với Windows 7	60
Đối với Windows 8/Windows 8.1	62
Đối với Windows 10	69




Giới thiệu màn hình

Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và [Liên hệ Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

	• Màn hình
	• Đế giữ màn hình
	• Các vít: M4 (12 mm) x 4
	• Điều khiển từ xa & Pin (AAA x 2 cục)
	• Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)
	• Cáp VGA (3 m)
	• Cáp HDMI (3 m)
	• Cáp DP to DP (3 m)

	<ul style="list-style-type: none"> • Cáp ngược dòng USB (kích hoạt các cổng USB trên màn hình) (3 m)
	<ul style="list-style-type: none"> • Kẹp cáp: 3 cái
	<ul style="list-style-type: none"> • Đĩa driver và tài liệu hướng dẫn • Hướng dẫn cài đặt nhanh • Thông tin an toàn, môi trường và quy định (SERI)

Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng **Dell C5517H** tích hợp màn hình tinh thể lỏng ma trận hoạt động và bóng bán dẫn màng mỏng. Các tính năng của màn hình gồm:

- **C5517H:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 1386,84 mm (54,6 inch), độ phân giải 1920 x 1080, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Đèn nền LED.
- Bệ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 400 mm x 400 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) cho phép mang lại các giải pháp lắp đặt linh động.
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm Là Chạy) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống.
- Kết nối VGA, HDMI và DP cho phép màn hình kết nối đơn giản và dễ dàng với hệ thống truyền thống và mới.
- Đầu ra âm thanh
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh (ICM) và tài liệu sản phẩm.
- Phần mềm trình quản lý màn hình Dell (có trên đĩa CD kèm theo màn hình).
- Khả năng quản lý tài sản.
- 2 loa tích hợp (10W)
- Tuân thủ quy định RoHS.
- Màn hình không chứa chất BFR/PVC (không halogen) ngoại trừ các loại cáp dùng ngoài.
- Kính không chứa asen và không chứa thủy ngân chỉ đối với tấm nền màn hình.

Điều khiển từ xa



① **Bật/tắt nguồn**

Bật hoặc tắt màn hình này.

② **Input Source (Nguồn vào)**

Chọn nguồn tín hiệu vào. Nhấn nút [**<**] hoặc [**>**] để chọn từ **HDMI1**, **HDMI2**, **VGA** hoặc **DP**. Bấm nút [**✓**] để xác nhận và thoát.

③ **Up (Lên)**

Nhấn để chuyển lựa chọn lên trong menu OSD.

④ **Left (Trái)**

Nhấn để chuyển lựa chọn sang trái trong menu OSD.

⑤ **Down (Xuống)**

Nhấn để chuyển lựa chọn xuống trong menu OSD.

⑥ **Menu**

Nhấn để bật menu OSD.

⑦ **Brightness - (Giảm độ sáng)**

Nhấn để giảm độ sáng.

⑧ **Volume - (Giảm âm lượng)**

Nhấn để giảm âm lượng.

⑨ **MUTE (TẮT ÂM)**

Nhấn để bật/tắt chức năng tắt âm.

⑩ **Preset Modes (Chế độ cài sẵn)**

Hiển thị thông tin về các chế độ cài sẵn.

⑪ **Right (Phải)**

Nhấn để chuyển lựa chọn sang phải trong menu OSD.

⑫ **OK**

Xác nhận mục nhập hoặc lựa chọn.

⑬ **Exit (Thoát)**

Nhấn để thoát menu.

⑭ **Brightness + (Tăng độ sáng)**

Nhấn để tăng độ sáng.

⑮ **Volume + (Tăng âm lượng)**

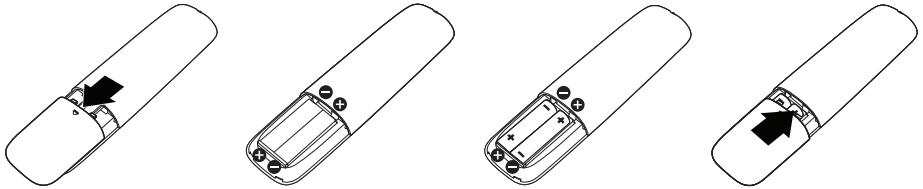
Nhấn để tăng âm lượng.

Lắp pin vào điều khiển từ xa

Điều khiển từ xa được cấp nguồn bằng hai cục pin AAA 1,5V.

Để lắp hoặc thay pin:

1. Ấn rồi trượt nắp đậy để mở.
2. Canh chỉnh các cục pin theo dấu chỉ báo (+) và (-) bên trong khoang chứa pin.
3. Đậy nắp pin lại.



⚠ CHÚ Ý:

Sử dụng pin không đúng cách có thể dẫn đến rò rỉ hoặc nổ. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Lắp các cục pin "AAA" tương ứng với dấu (+) và (-) trên từng cục pin sao cho khớp với dấu (+) và (-) trên khoang chứa pin.
- Không được kết hợp các pin khác.
- Không được kết hợp pin mới với pin đã dùng. Điều này có thể khiến pin rút ngắn tuổi thọ hoặc rò rỉ.
- Tháo các cục pin đã dùng ngay lập tức để phòng tránh bị rò rỉ chất lỏng trong khoang chứa pin. Đừng chạm vào axit chảy ra từ pin, vì nó có thể làm hỏng da của bạn.

✍ LƯU Ý: Nếu bạn có ý định không dùng điều khiển từ xa trong một thời gian dài, hãy tháo pin ra.

Cầm điều khiển từ xa

- Không đặt vào tình huống va đập mạnh.
- Không để nước hoặc chất lỏng khác văng vào điều khiển từ xa. Nếu điều khiển từ xa bị ướt, hãy lau khô ngay.
- Tránh tiếp xúc với nhiệt và hơi nước.
- Ngoài việc lắp pin vào, không được mở điều khiển từ xa.

Phạm vi hoạt động của điều khiển từ xa

Chĩa phần đỉnh điều khiển từ xa hướng về cảm biến từ xa trên màn hình LCD trong khi sử dụng nút bấm.

Sử dụng điều khiển từ xa trong khoảng cách khoảng 8 mét từ cảm biến điều khiển từ xa trên màn hình hoặc với một góc ngang hoặc thẳng 15° trong khoảng cách khoảng 5,6 mét.

LƯU Ý: Điều khiển từ xa có thể không hoạt động thích hợp khi cảm biến điều khiển từ xa trên màn hình được đặt trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc ánh sáng cường độ cao, hoặc khi có vật cản trên đường truyền tín hiệu.



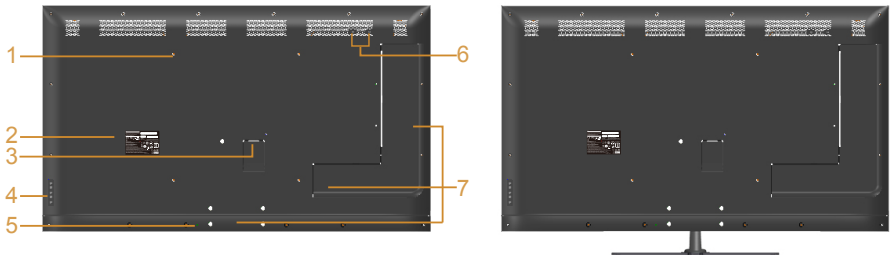
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



- | | |
|---|--|
| 1 | Thấu kính hồng ngoại (với đèn báo LED) |
|---|--|

Mặt sau

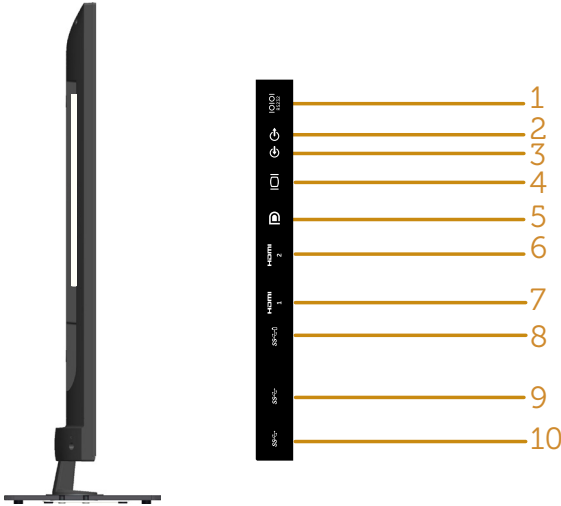


Mặt sau với giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ gắn giá treo VESA (400 mm x 400 mm)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA (400 mm x 400 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Đầu cắm nguồn AC	Đề cắm cáp nguồn màn hình.
4	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)	Dùng các nút ở mặt sau màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.
5	Khe khóa an toàn	Bảo vệ màn hình bằng khóa an toàn.


6	Lỗ vặn vít	Dùng để lắp đặt phụ kiện.
7	Vị trí các kẹp cáp	Dán các kẹp cáp lên các vị trí này để sắp xếp các loại cáp.

Mặt bên

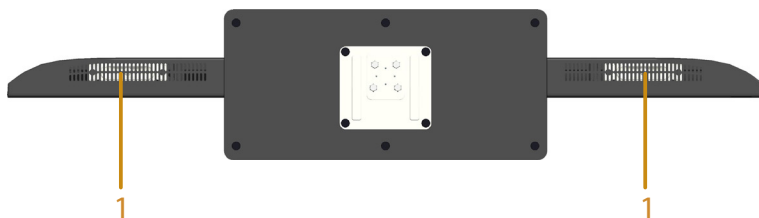


Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Cổng RS232	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp RS232.
2	Cổng ra âm thanh	Cắm các loa để phát lại âm thanh qua các kênh âm thanh VGA hoặc HDMI hoặc DP. Chỉ hỗ trợ âm thanh 2 kênh. LƯU Ý: Cổng ra âm thanh không hỗ trợ các tai nghe.
3	Cổng vào âm thanh	Kết nối cáp âm thanh (đặt mua tùy chọn) từ thiết bị nguồn với màn hình.
4	Cổng VGA	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp VGA.
5	DisplayPort	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp DP to DP.

6	Đầu cắm cổng HDMI 2	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp HDMI.
7	Đầu cắm cổng HDMI 1	
8	Cổng xuôi dòng USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng cổng cắm này sau khi đã cắm cáp USB vào máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.*
9	Cổng xuôi dòng USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng cổng cắm này sau khi đã cắm cáp USB vào máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.
10	Cổng ngược dòng USB	Cắm cáp USB kèm theo màn hình vào máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu cắm USB trên màn hình.

* Có hỗ trợ sạc pin. 

Mặt dưới



1	Các loa
---	---------

Thông số kỹ thuật màn hình

Các phần sau đây cung cấp cho bạn thông tin về nhiều chế độ quản lý nguồn điện và cách thức gán chấu cắm khác nhau cho những đầu cắm khác nhau trên màn hình.

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã lắp đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM (Quản Lý Nguồn Điện Động) của VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Power Save Mode (Chế độ Tiết Kiệm điện). Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

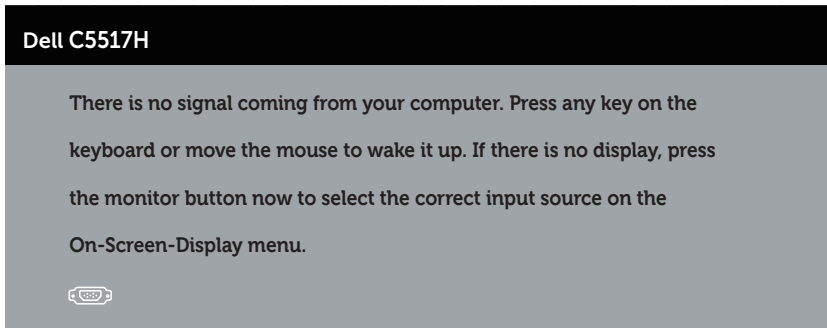
Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	170 W (Tối đa)** 80 W (Chuẩn)***
Chế độ hoạt động tắt	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Sáng màu trắng	Dưới 0,3 W
Tắt	-	-		Tắt	Dưới 0,3 W*

* Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT (OFF) bằng cách ngắt cáp chính khỏi màn hình.

** Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng và độ tương phản ở mức tối đa.

*** Mức tiêu thụ điện chuẩn với cài đặt mặc định OSD, âm thanh và USB không hoạt động.

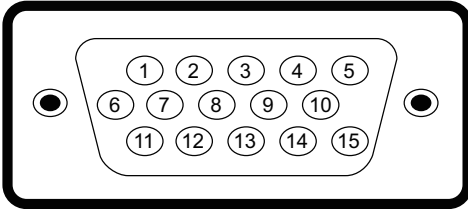
Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Khi nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn ở Chế độ hoạt động tắt, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập vào [Sử dụng Menu hiển thị trên màn hình \(OSD\)](#).

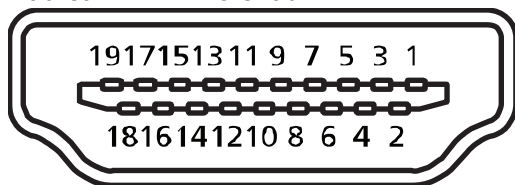
Cách gán châu cắm

Đầu cắm D-Sub 15 châu



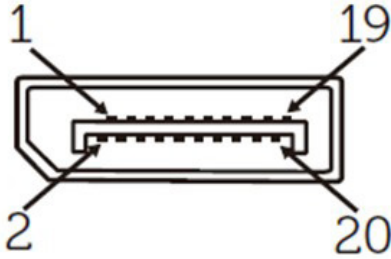
Số châu cắm	Cạnh màn hình có cáp tín hiệu bên cạnh 15 châu
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam
9	DDC +5 V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đ.bộ ngang
14	Đ.bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

Đầu cắm HDMI 19 chấu



Số chấu cắm	Cạnh màn hình có cáp tín hiệu bên cạnh 19 chấu
1	Dữ liệu TMDS 2+
2	Bảo vệ dữ liệu TMDS 2
3	Dữ liệu TMDS 2-
4	Dữ liệu TMDS 1+
5	Bảo vệ dữ liệu TMDS 1
6	Dữ liệu TMDS 1-
7	Dữ liệu TMDS 0+
8	Bảo vệ dữ liệu TMDS 0
9	Dữ liệu TMDS 0-
10	Đồng hồ TMDS+
11	Màn chắn đồng hồ TMDS
12	Đồng hồ TMDS-
13	CEC
14	Dành riêng (N.C. trên thiết bị)
15	SCL
16	SDA
17	Tiếp đất DDC/CEC
18	Nguồn điện +5V
19	Phát hiện cắm nóng

Cổng cắm DP




Số chấu cắm	Phía 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML0 (p)
2	Nối đất
3	ML0 (n)
4	ML1 (p)
5	Nối đất
6	ML1 (n)
7	ML2 (p)
8	Nối đất
9	ML2 (n)
10	ML3 (p)
11	Nối đất
12	ML3 (n)
13	Nối đất
14	Nối đất
15	AUX (p)
16	Nối đất
17	AUX (n)
18	Nối đất
19	Re-PWR (Bật lại nguồn)
20	+3.3 V DP_PWR

Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB)

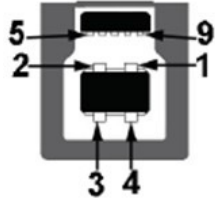
Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

LƯU Ý: Màn hình này tương thích chuẩn USB 3.0 siêu tốc.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Mức tiêu thụ điện*
Siêu tốc gấp 2 lần	5 Gb/giây	4,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mb/giây	4,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	4,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)

*Lên đến 2,5A trên cổng USB xuôi dòng (cổng có biểu tượng pin ) với các thiết bị tương thích chuẩn BC1.2 hoặc thiết bị USB bình thường.

Cổng USB ngược dòng




Số chấu cắm	Phía đầu cắm 9 chấu
1	VCC
2	D-
3	D+
4	Nối đất
5	SSTX-
6	SSTX+
7	Nối đất
8	SSRX-
9	SSRX+


Cổng USB xuôi dòng




Số chấu cắm	Phía đầu cắm 9 chấu
1	VCC
2	D-
3	D+
4	Nối đất
5	SSTX-
6	SSTX+
7	Nối đất
8	SSRX-
9	SSRX+

Cổng USB

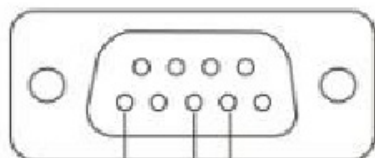
- 1 cổng ngược dòng - xanh lam
- 3 cổng xuôi dòng - xanh lam
- Cổng sạc pin - cổng có biểu tượng pin ; hỗ trợ khả năng sạc hiện hành nếu thiết bị tương thích chuẩn BC1.2.

 **LƯU Ý:** Chức năng USB 3.0 cần sử dụng máy tính tương thích chuẩn USB 3.0

 **LƯU Ý:** Giao diện USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối trở lại hoạt động bình thường.

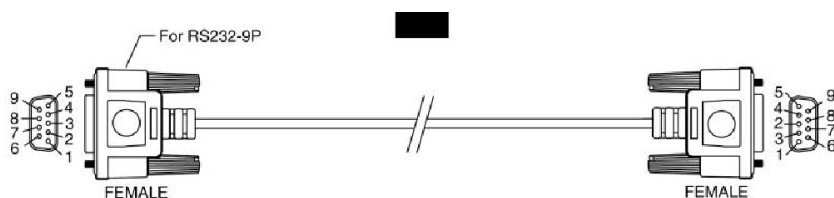
Đầu cắm RS232

Gán chấu màn hình RS232 (Màn hình đối diện)



Male GND TXDRXD

Gán chấu cáp liên lạc nối tiếp RS232 (Cáp đối diện)



Cách gán chấu cắm

RS232	MÔ TẢ CHẤU	RS232
1		
2	TXD	2
3	RXD	3
4		
5	NỐI TIẾP ĐẤT	5
6		
7	Không sử dụng	7
8	Không sử dụng	8
9		

Cài đặt liên lạc giao thức RS232

Cài đặt kết nối	Giá trị
Tốc độ truyền	9600 bps
Số bit dữ liệu	8 bit
Mức bằng nhau	Không có
Số bit dừng	1 bit
Kiểm soát lưu lượng	Không có

Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Plug and Play (Cắm Là Chạy). Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

Thông số kỹ thuật tấm nền phẳng

Số hiệu mẫu	Màn hình Dell C5517H
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận hoạt động
Loại tấm nền	Canh chỉnh dọc
Hình có thể xem	
Nghiêng	1386,8 mm (54,6 inches)
Vùng hoạt động ngang	1209,6 mm (47,6 inches)
Vùng hoạt động dọc	680,4 mm (26,8 inches)
Vùng	823011,8 mm ² (1275,7 inches ²)
Mật độ điểm ảnh (Điểm ảnh phụ)	0,21 mm (Rộng) * 0,63 mm (Cao)
Góc xem:	
Ngang	Chuẩn 178°
Dọc	Chuẩn 178°
Công suất độ sáng	350 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	3000 : 1 (chuẩn)
Lớp phủ bề mặt	Chống chói với lớp phủ cứng 3H, độ mờ 2%
Đèn nền	Hệ thống vạch sáng đèn LED
Thời gian đáp ứng	Chuẩn 8ms (Đất nối đất)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	85 % (chuẩn) **

** [C5517H] gam màu (chuẩn) dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (85%) và CIE1931 (72%).

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Số hiệu mẫu	Màn hình Dell C5517H
Dải quét ngang	30 kHz - 83 kHz (tự động)
Dải quét dọc	56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở tần số 60 Hz

Hỗ trợ chế độ video

Số hiệu mẫu	Màn hình Dell C5517H
Khả năng hiển thị video (phát lại HDMI&DP)	480p, 576p, 720p, 1080p, 1080i

Thông số kỹ thuật điện

Số hiệu mẫu	Màn hình Dell C5517H
Tín hiệu đầu vào video	RGB tương tự: 0,7 vôn +/- 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm HDMI kỹ thuật số: 600 mV cho mỗi dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm Cổng DisplayPort kỹ thuật số Mức điện áp khác biệt công suất tối đa 1,38V, điện trở đầu vào 100ohm
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng biệt, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp màu lục)
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC đến 240 VAC/50 Hz hoặc 60 Hz +/- 3 Hz/2,5 A (Tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V: 30 A (tối đa) 240 V: 60 A (tối đa)

Chế độ hiển thị cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	55,5	60,0	97,8	+/-
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

Đặc tính vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc tính vật lý của màn hình:

Số hiệu mẫu	Màn hình Dell C5517H
Loại đầu cắm	Đầu cắm cực nhỏ D màu đen Đầu cắm đen HDMI Đầu cắm DP màu đen
Loại cáp tín hiệu	D-sub: Có thể tháo rời, Tương tự, 15 chấu HDMI: Có thể tháo rời, Kỹ thuật số, 19 chấu DP: Có thể tháo rời, Kỹ thuật số, 20 chấu
Kích thước: (có giá đỡ)	
Chiều cao	788,6 mm (31,1 inches)
Chiều rộng	1241,0 mm (48,9 inches)
Độ dày	245,0 mm (9,7 inches)
Kích thước: (không có giá đỡ)	
Chiều cao	721,5 mm (28,4 inches)
Chiều rộng	1241,0 mm (48,9 inches)
Độ dày	64,8 mm (2,6 inches)
Kích thước giá đỡ	
Chiều cao	154,9 mm (6,1 inches)
Chiều rộng	530,0 mm (20,9 inches)
Độ dày	245,0 mm (9,6 inches)
Trọng lượng	
Trọng lượng có thùng đựng	32,2 kg (70,8 lb)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	24,6 kg (54,1 lb)
Trọng lượng không kèm theo giá đỡ lắp vào (Xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp)	20,4 kg (44,9 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	3,3 kg (7,3 lb)

Đặc tính môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

Số hiệu mẫu	Màn hình Dell C5517H
Nhiệt độ	
Sử dụng	0 °C đến 40°C (32°F đến 104°F)
Không sử dụng	<ul style="list-style-type: none">• Bảo quản: -20 °C đến 60 °C (-4 °F đến 140 °F)• Vận chuyển: -20 °C đến 60 °C (-4 °F đến 140 °F)
Độ ẩm	
Sử dụng	20% đến 80% (không ngưng tụ)
Không sử dụng	<ul style="list-style-type: none">• Bảo quản: 10% đến 90% (không ngưng tụ)• Vận chuyển: 10% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Sử dụng	Tối đa 5.000 m (16.387 foot)
Không sử dụng	Tối đa 12.191 m (40.000 foot)
Công suất tản nhiệt	
Tối đa	<ul style="list-style-type: none">• 410 BTU/giờ
Chuẩn	<ul style="list-style-type: none">• 273 BTU/giờ

Chất lượng và quy định điểm ảnh của màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đổi màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là "chấm sáng". Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là "chấm đen".

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Bảo quản màn hình của bạn

⚠ CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.

⚠ CHÚ Ý: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

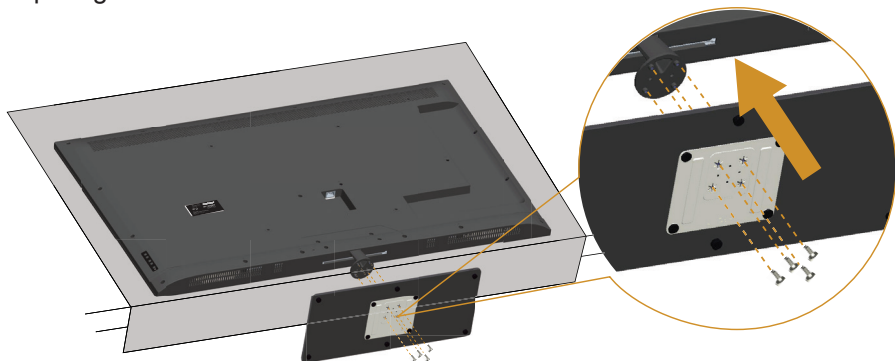
Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
- Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Cầm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

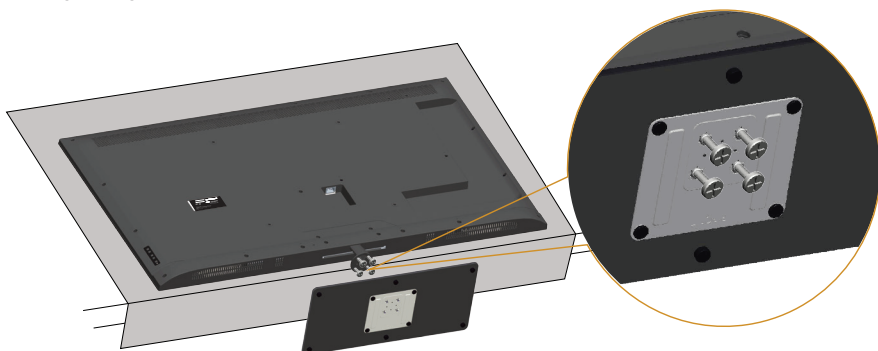
Lắp đặt màn hình

Lắp đặt màn hình

LƯU Ý: Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
Để lắp để giữ màn hình:



1. Đặt màn hình trên bề mặt phẳng.
2. Lắp các vít vào để giữ.
3. Vặn chặt các vít.



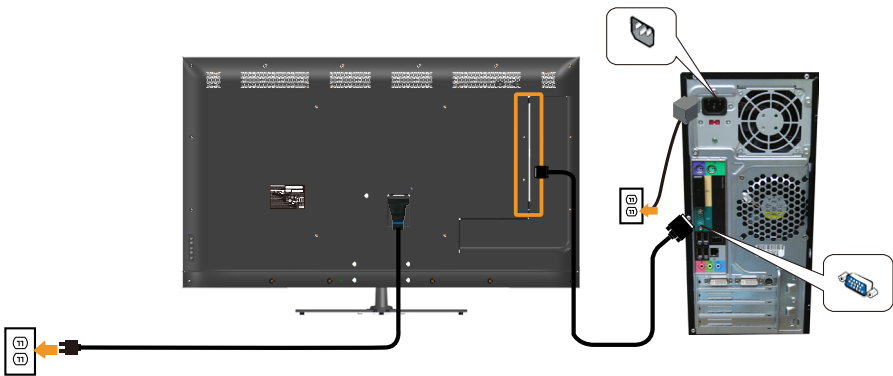
Kết nối màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#).

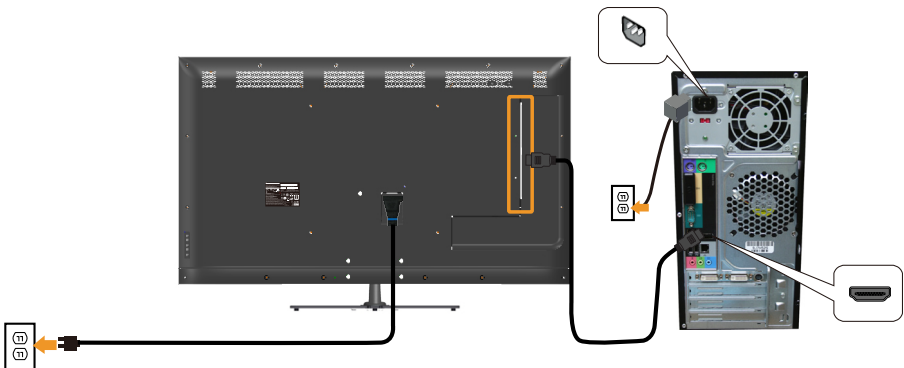
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và rút cáp nguồn.
2. Cắm cáp đầu nối VGA analog màu xanh hoặc cáp đầu nối màn hình HDMI/DP màu đen vào cổng video tương ứng ở mặt sau máy tính. Không dùng cả hai loại cáp này trên cùng một máy tính. Chỉ dùng cả hai loại cáp này khi kết nối chúng với hai máy tính khác nhau qua các hệ thống video thích hợp.

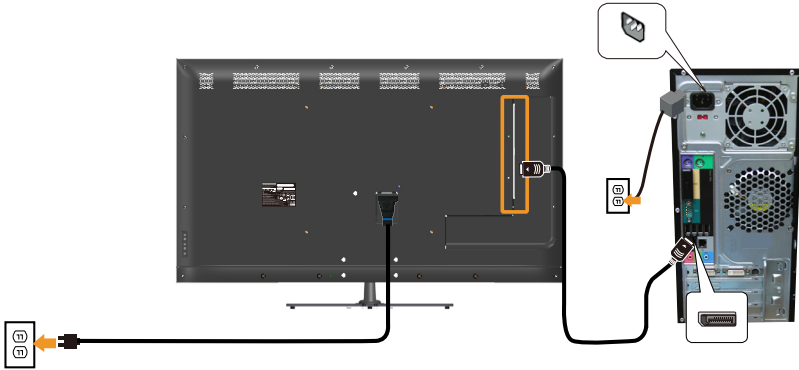
Cắm cáp VGA màu đen



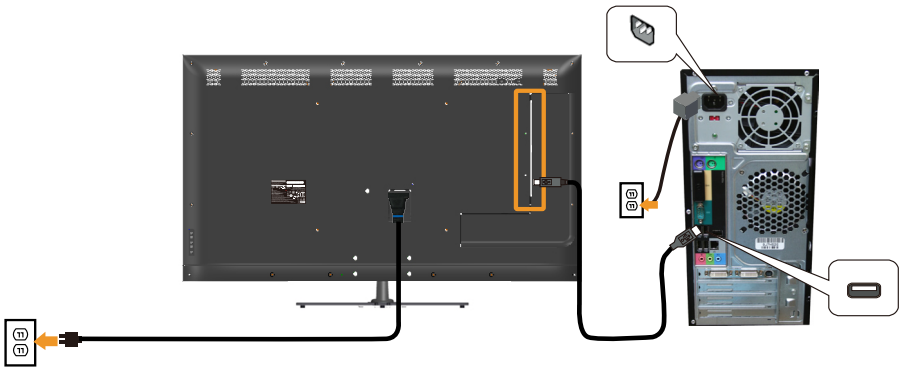
Kết nối cáp HDMI màu đen



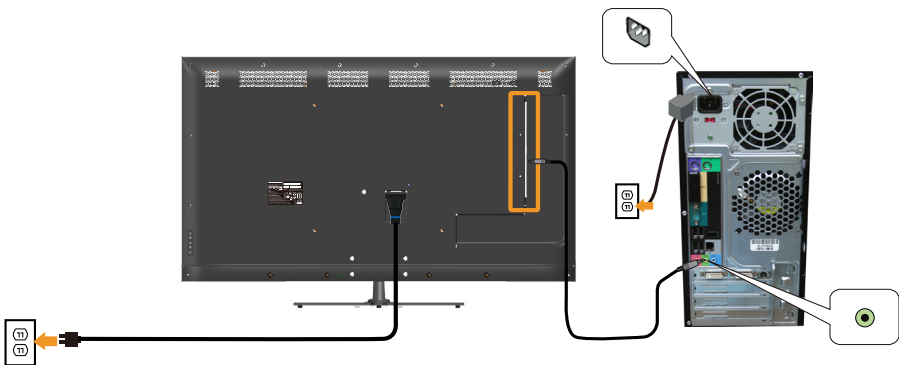
Kết nối cáp DP màu đen



Kết nối cáp USB



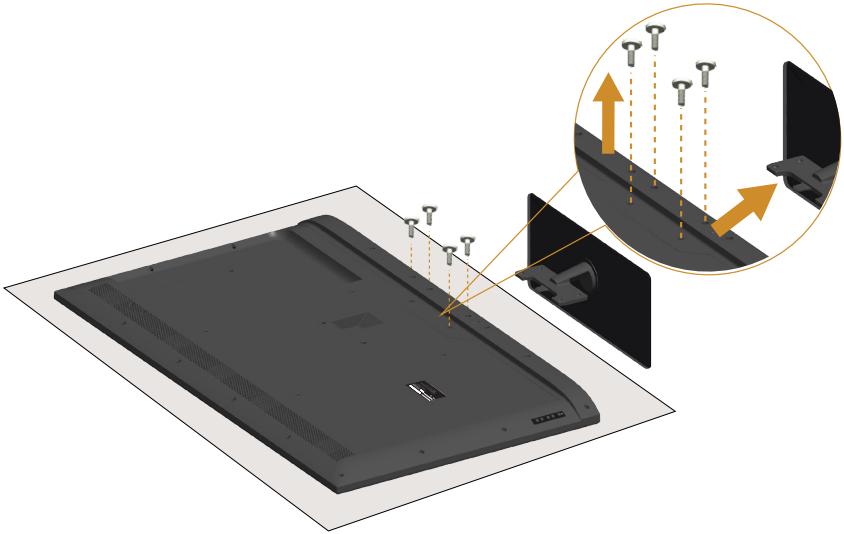
Cắm cáp âm thanh (Đặt mua tùy chọn)



LƯU Ý: Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.

Tháo giá đỡ màn hình

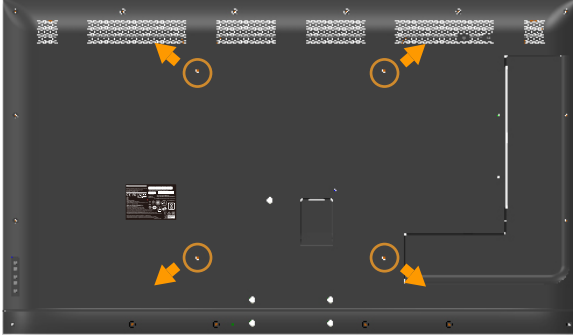
LƯU Ý: Để tránh màn hình LCD bị trầy xước trong khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch sẽ.



Để tháo giá đỡ:

1. Đặt màn hình trên bề mặt phẳng.
2. Tháo lỏng các vít nằm ở nắp đậy phía sau.
3. Tháo giá đỡ khỏi màn hình.

Giá treo tường (Tùy chọn)



(Kích thước vít: M6 x 30 mm).*

*Tùy thuộc vào cách lắp đặt, bạn có thể cần dùng vít dài hơn 30 mm.

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

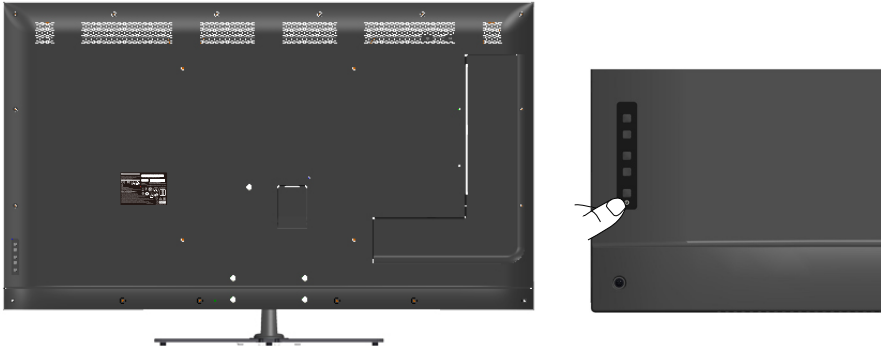
1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
4. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

LƯU Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường có dấu chứng nhận UL với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 81,2 kg.

Sử dụng màn hình

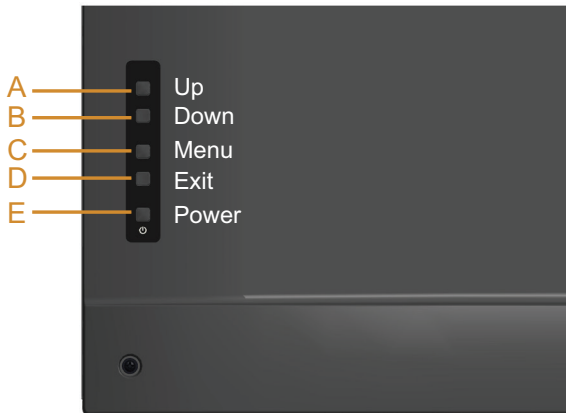
Bật nguồn màn hình



Nhấn nút  để bật màn hình.






Sử dụng các nút chức năng

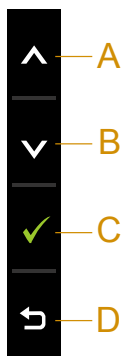
Dùng các nút ở mặt sau màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.







Bàn phím		Mô tả
A	 Up (Lên)	Dùng nút Lên để chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 Down (Xuống)	Dùng nút Xuống để chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.

C	 Menu	Dùng nút Menu để mở menu ảo (OSD).
D	 Exit (Thoát)	Dùng nút Thoát để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ. Giữ khoảng 10 giây sẽ bật hoặc tắt khóa menu OSD.
E	 Power (Nguồn)	Nhấn nút Power (Nguồn) để bật/tắt màn hình.

Bàn phím



Bàn phím		Mô tả
A	 Lên	Dùng nút Lên để chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 Xuống	Dùng nút Xuống để chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.

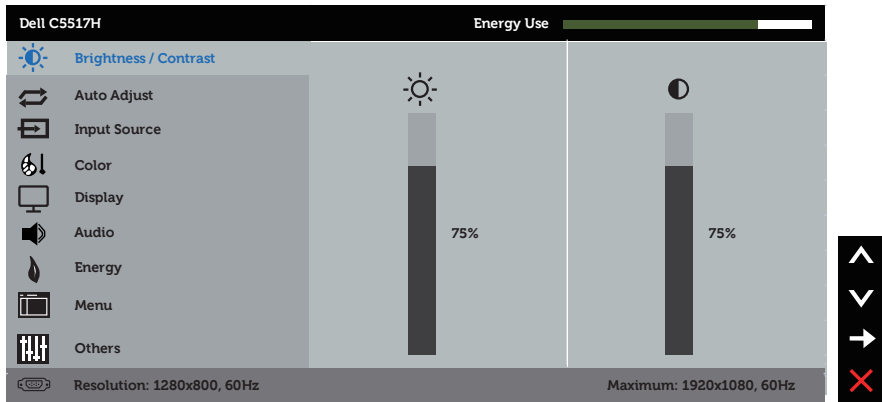
Sử dụng Menu hiển thị trên màn hình (OSD)











Truy cập hệ thống menu

LƯU Ý: Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.



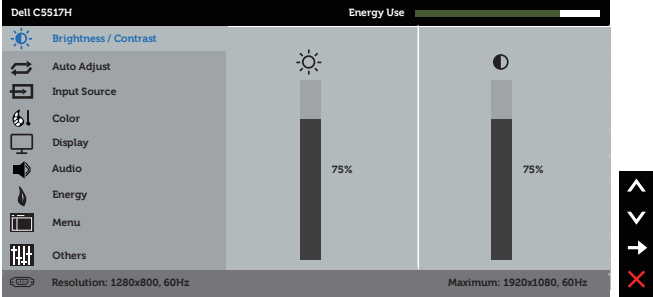




1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.


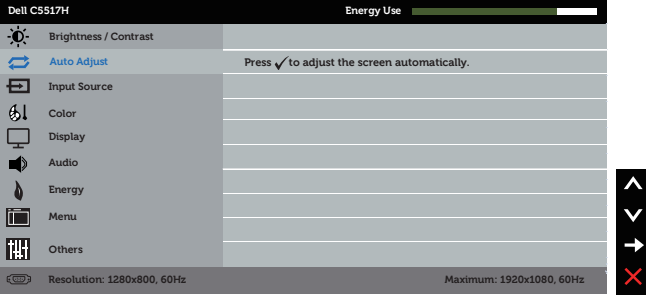
Menu chính


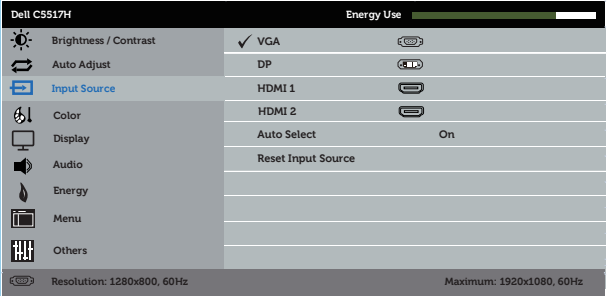




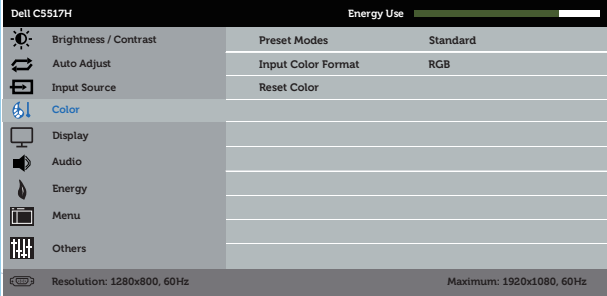



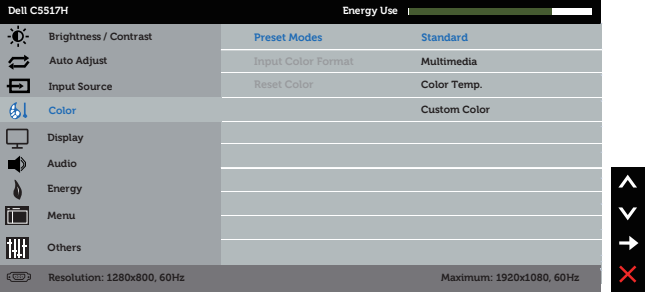


2. Nhấn các nút  và  để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút .
4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi
6. Chọn  để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.


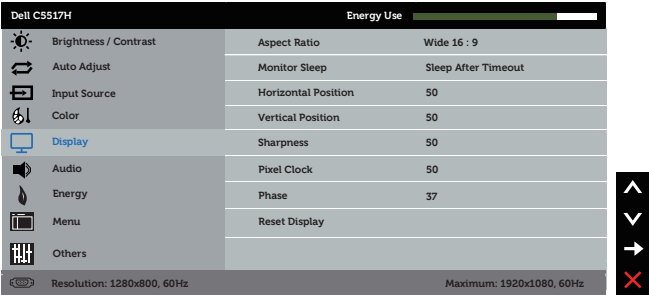








Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.


Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Energy Use (Sử dụng năng lượng)	Biểu tượng đo này hiển thị mức năng lượng đang được màn hình tiêu thụ trong thời gian thực.
	Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng menu Brightness (Độ sáng) và Contrast (Độ tương phản) để chỉnh Độ sáng/Độ tương phản.
		
	Brightness (Độ sáng)	Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền. Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).
	Contrast (Độ tương phản)	Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm. Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).


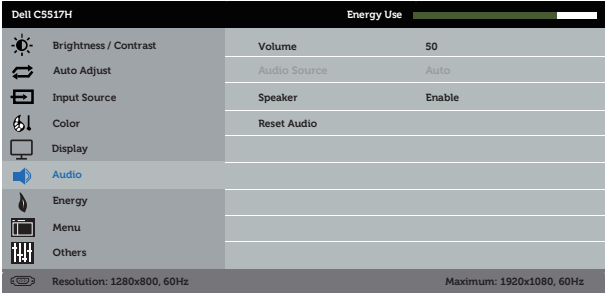

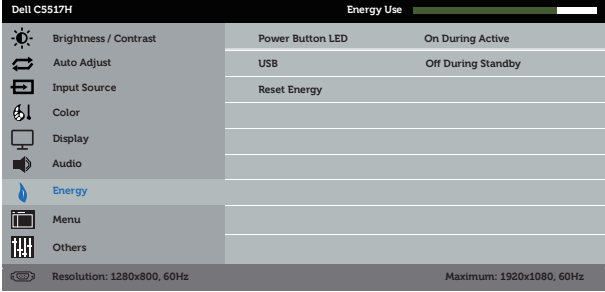

Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Auto Adjust (Chỉnh tự động)	<p>Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.</p>  <p>Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sáng đầu vào hiện hành:</p> <p style="text-align: center;">Auto Adjustment in Progress...</p> <p>Chức năng Chỉnh tự động cho phép màn hình tự chỉnh sáng tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Chỉnh tự động, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong Display Settings (Cài đặt hiển thị).</p> <p>LƯU Ý: Auto Adjust (Chỉnh tự động) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.</p> <p>Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.</p>


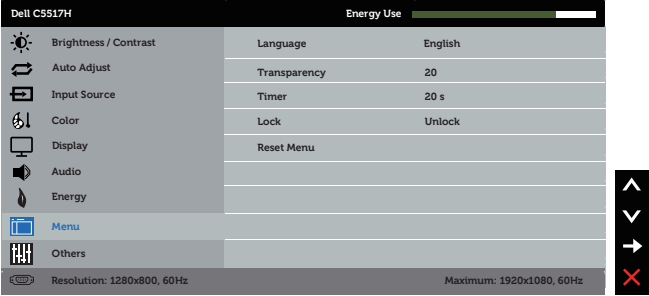







Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Input Source (Nguồn vào)	<p>Dùng menu Input Source (Nguồn vào) để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.</p> 
	VGA	Chọn đầu vào VGA khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự. Nhấn  để chọn nguồn vào VGA.
	DP	Chọn đầu vào Displayport khi bạn đang sử dụng cổng cắm DisplayPort (DP). Nhấn  để chọn nguồn vào DisplayPort.
	HDMI 1 HDMI 2	Chọn đầu vào HDMI 1 hoặc HDMI 2 khi bạn đang sử dụng các đầu cắm HDMI. Nhấn  để chọn nguồn đầu vào HDMI 1 hoặc HDMI 2.
	Auto Select (Chọn tự động)	Chọn Auto Select (Chọn tự động) để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.
	Reset Input Source (Cài lại đầu vào)	Cài lại nguồn đầu vào của màn hình về giá trị mặc định gốc.
	Color (Màu sắc)	<p>Dùng menu Color (Màu sắc) để chỉnh các cài đặt màu sắc màn hình.</p> 


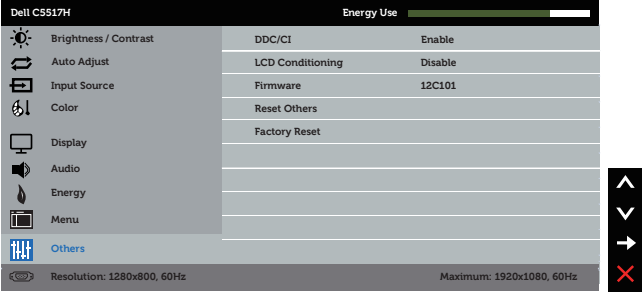
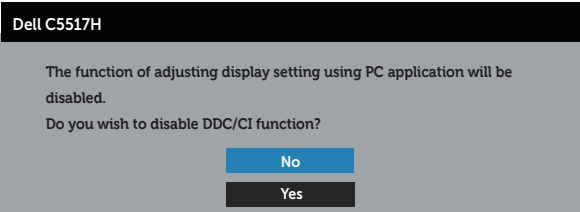
Biểu tượng phụ	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Preset Modes (Chế độ cài sẵn)	<p>Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.</p>  <ul style="list-style-type: none"> • Standard (Chuẩn): Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định. • Multimedia (Đa phương tiện): Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện. • Color temp. (Nhiệt độ màu): Điều chỉnh Nhiệt độ màu dạng 5000K, 5700K, 6500K, 7500K, 9300K, 10000K. • Custom Color (Màu tùy chỉnh): Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn các nút  và  để chỉnh giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn
	Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)	<p>Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:</p> <ul style="list-style-type: none"> • RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát DVD qua cáp HDMI (hoặc cáp DisplayPort). • YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.
	Reset Color (Cài lại màu)	<p>Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.</p>


Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Display (Hiện thị)	Dùng menu Displays (Hiện thị) để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình. 
	Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)	Chỉnh tỷ lệ hình thành Wide (Rộng) 16:9, 4:3 hoặc 5:4. LƯU Ý: Điều chỉnh độ rộng 16:9 không bắt buộc ở độ phân giải cài sẵn tối đa 1920 x 1080.
	Monitor Sleep (Chế độ chờ màn hình)	Chế độ chờ màn hình dùng để xác định hoạt động sau khi nguồn vào không có tín hiệu. Màn hình sẽ vào hoặc không bao giờ vào chế độ chờ.
	Horizontal Position (Vị trí ngang)	Dùng các nút  hoặc  để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
	Vertical Position (Vị trí dọc)	Dùng các nút  hoặc  để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
	Sharpness (Độ sắc nét)	Tính năng này có thể giúp hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng  hoặc  để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.
	Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)	Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của bạn. Dùng các nút  hoặc  để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
	Phase (Pha)	Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn). Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
	Reset Display (Cài lại hiển thị)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định của màn hình.

 **LƯU Ý:** Điều chỉnh Horizontal Position (Vị trí ngang), Vertical Position (Vị trí dọc), Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào VGA.

Biểu tượng phụ	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Audio (Âm thanh)	
	Volume (Âm lượng)	Sử dụng các nút để chỉnh âm lượng. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
	Audio Source (Nguồn âm thanh)	Cho phép bạn cài chế độ Nguồn âm thanh sang: <ul style="list-style-type: none"> • Âm thanh PC • HDMI1 (hoặc HDMI2 hoặc DP)
	Speaker (Loa)	Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng loa.
	Reset Audio (Cài lại âm thanh)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định của màn hình.
	Energy (Năng lượng)	
	Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)	Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sang bật hoặc tắt để tiết kiệm điện.
	USB	Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng USB ở chế độ chờ màn hình.  LƯU Ý: BẬT/TẮT USB ở chế độ chờ chỉ có sẵn khi đã ngắt cáp ngược dòng USB. Tùy chọn này sẽ chuyển sang màu xám khi đã cắm cáp USB ngược dòng.
	Reset Energy (Cài lại năng lượng)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.

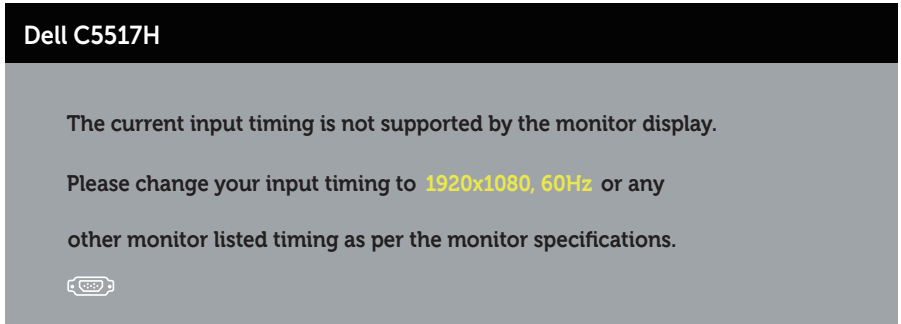
Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Menu	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này vẫn còn trên màn hình và vân vân.</p> 
	Language (Ngôn ngữ)	<p>Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha (Braxin), Nga, Hoa Giản Thể hoặc Nhật.</p>
	Transparency (Độ trong suốt)	<p>Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt. Nhấn  và  để thực hiện điều chỉnh (tối thiểu 0 ~ tối đa 100, mặc định 20).</p>
	Timer (Hẹn giờ)	<p>Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình. Dùng các nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60.</p>
	Lock (Khóa)	<p>Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Lock (Khóa), bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút .</p> <p> LƯU Ý: Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn trực tiếp đến menu cài đặt OSD, với cụm từ 'Khóa OSD' được chọn sẵn khi nhập. Nhấn và giữ nút  trong 10 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng.</p>
	Reset Menu (Cài lại menu)	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.</p>

Biểu tượng phụ	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Others (Khác)	
	DDC/CI	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...</p> <p>Bật (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.</p> <p>Tắt: Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.</p> 

Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ.</p> <p>Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD) để giúp loại bỏ bất kỳ trường hợp giữ ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.</p> <p> LƯU Ý: Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh.</p> <p>Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị một khi người dùng chọn "Enable" LCD Conditioning ("Bật" Điều tiết màn hình LCD).</p> <div data-bbox="348 584 945 880" style="background-color: #f0f0f0; padding: 10px; border: 1px solid #ccc;"> <p>Dell C5517H</p> <p>This feature will help reduce minor cases of image retention.</p> <p>Depending on the degree of image retention, the program may take some time to run. Do you wish to continue?</p> <p style="text-align: center;"> <input type="button" value="No"/> <input type="button" value="Yes"/> </p> </div>
	Firmware	Phiên bản firmware.
	Reset Other Settings (Thiết lập lại cài đặt khác)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác, chẳng hạn như DDC/CI.
	Factory Reset (Cài về mặc định gốc)	Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.

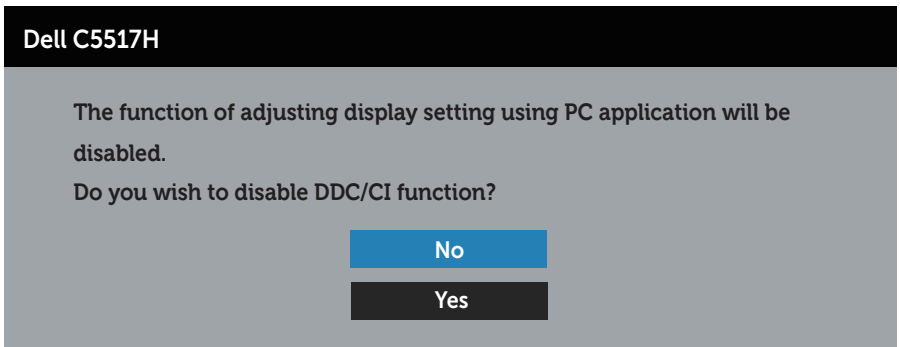
Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:



Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI được tắt.

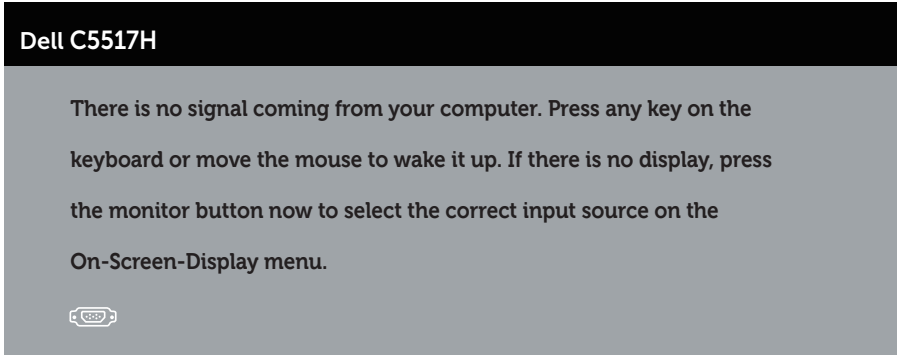


Khi màn hình chuyển sang chế độ **Power Save (Tiết kiệm điện)**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

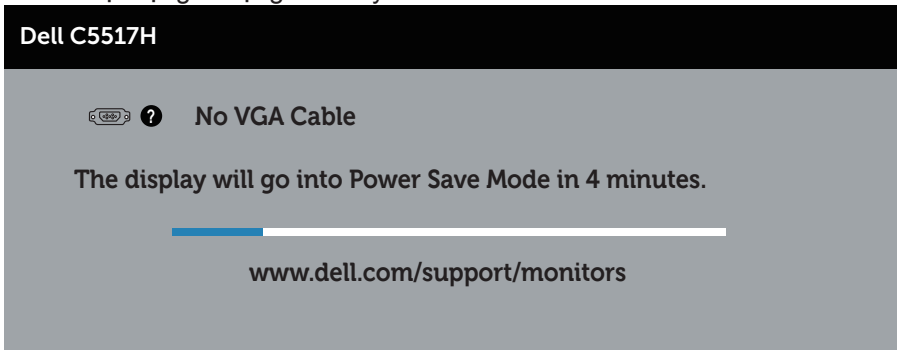


Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập vào [Sử dụng Menu hiển thị trên màn hình \(OSD\)](#).


Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:



Nếu chưa cắm cáp VGA, HDMI hoặc DP, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Chế độ tiết kiệm điện sau 4 phút** nếu vẫn còn hoạt động ở trạng thái này.



Dell C5517H


 ? No HDMI 1 Cable

The display will go into Power Save Mode in 4 minutes.



www.dell.com/support/monitors

Dell C5517H

 ? No HDMI 2 Cable

The display will go into Power Save Mode in 4 minutes.

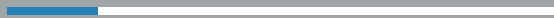


www.dell.com/support/monitors

Dell C5517H

 ? No DP Cable

The display will go into Power Save Mode in 4 minutes.



www.dell.com/support/monitors

Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.

Cài đặt độ phân giải tối đa

Để cài độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trên Windows 7, Windows 8/Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8/Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Nhấp vào danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp OK.

Trên Windows 10:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền máy tính và nhấp **Display settings (Cài đặt màn hình)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt màn hình nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy 1920 x 1080 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập www.dell.com/support, nhập Thẻ bảo hành của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

Khắc phục sự cố

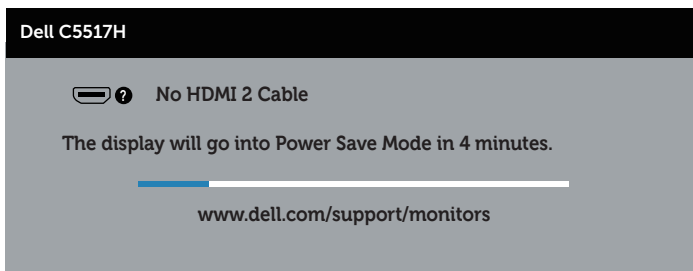
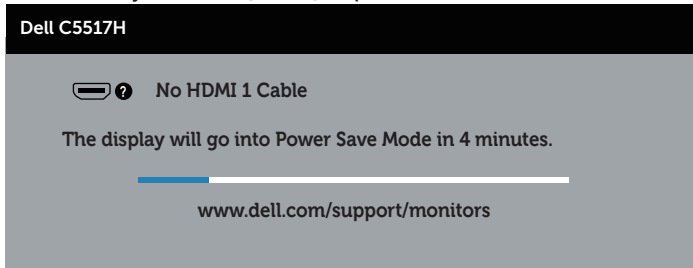
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#).

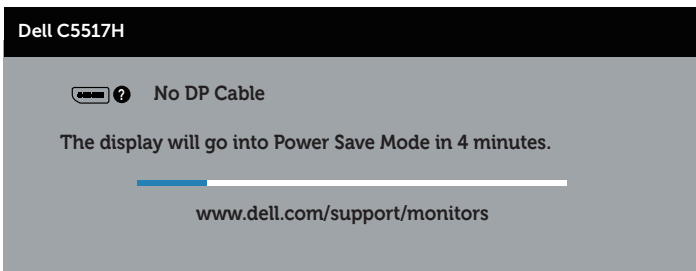
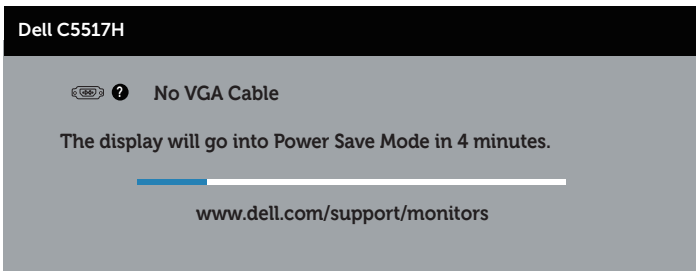
Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt máy tính lần màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo thao tác Tự kiểm tra hoạt động đúng cách, hãy rút cáp Kỹ thuật số (đầu cắm đen) lần cáp Analog (đầu cắm xanh) ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận dạng tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



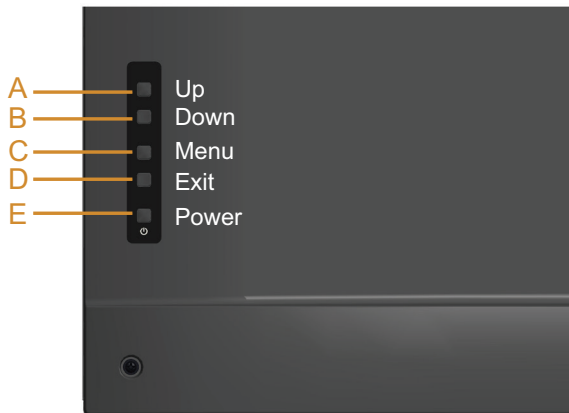


4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Chế độ tiết kiệm điện sau 4 phút** nếu vẫn còn hoạt động ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.



LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi đã rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ **Nút A** trong 5 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút A** ở nắp đậy phía sau. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình ở các màu lục, lam, đen và trắng.

Kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình màu trắng hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút A**. Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không. • Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết.
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua Input Source (Nguồn vào) menu Chọn. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lấy nét kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. (Chỉ áp dụng cho nguồn tín hiệu VGA) • Rút cáp mờ rộng video. • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Đổi độ phân giải video sang tỉ lệ khung hình thích hợp (16:9).
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. (Chỉ áp dụng cho nguồn tín hiệu VGA) • Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. (Chỉ áp dụng cho nguồn tín hiệu VGA) • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Kiểm tra các yếu tố môi trường. • Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ Dell tại: www.dell.com/support/monitors.</p>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ Dell tại: www.dell.com/support/monitors.</p>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Chính tự động qua menu OSD. • Chính các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Chính tự động qua menu OSD. • Chính các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Đường ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. • Chính các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.


Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chong lúp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. (Chỉ áp dụng cho nguồn tín hiệu VGA) Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. (Chỉ áp dụng cho nguồn tín hiệu VGA) Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chong lúp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. Liên hệ ngay với Dell.
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> • Đổi Chế độ cài đặt màu trong menu OSD Cài đặt màu sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng. • Thử dùng Cài đặt Sẵn Màu khác nhau trong menu Cài đặt màu. Chỉnh giá trị R/G/B trong menu OSD Cài đặt màu nếu chức năng Quản lý màu đã bị tắt. • Đổi Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Advance Setting (Cài đặt nâng cao).
Không có âm thanh hoặc âm thanh nhỏ	Màn hình không có âm thanh hoặc âm thanh nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp âm thanh đã được kết nối đúng cách với màn hình. • Chỉnh cài đặt âm lượng cho cả màn hình và máy tính. • Đảm bảo driver card âm thanh máy tính đã được lắp đặt và kích hoạt thích hợp. • Đảm bảo nguồn âm thanh là thích hợp trên menu OSD.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý nguồn) để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). • Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.

 **LƯU Ý:** Khi sử dụng chế độ 'HDMI' hoặc DP, các điều chỉnh định vị sẽ không có sẵn.


Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc).
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại cáp rồi bật lại màn hình.
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED màu trắng. Khi bạn nhấn các nút "lên", "xuống" hoặc "Menu", thông báo "Không có tín hiệu vào" sẽ hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình. Tùy chọn bạn chọn trong Display Settings (Cài đặt hiển thị) - Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) cũng có thể tác động đến độ khớp hình ảnh trên màn hình. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ HDMI hoặc DP, chức năng Auto Adjust (Chỉnh tự động) sẽ không có sẵn.

Phụ lục

 **CẢNH BÁO:** Hướng dẫn an toàn

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác


Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:

- (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

Liên hệ Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để có được nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

1. Truy cập www.dell.com/support/monitors

Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

1. Truy cập www.dell.com/support.
2. Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu **Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực)** số xuống ở bên trái phía trên trang web.
3. Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** ở bên trái phía trên trang web.
4. Chọn liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

Cài Đặt Màn Hình

Cài đặt độ phân giải màn hình sang mức 1920 x 1080 (Tối đa)

Để đạt hiệu suất hiển thị tối ưu trong khi sử dụng các hệ điều hành Microsoft Windows, cài độ phân giải màn hình sang 1920 X 1080 pixels bằng cách thực hiện các bước sau:

Trên Windows 7, Windows 8/Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8/Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp vào danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp OK.

Trên Windows 10:


1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền máy tính và nhấp **Display settings (Cài đặt màn hình)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt màn hình nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy 1920 x 1080 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thống máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn

- 1: [Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet](#)
- 2: [Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell](#)

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet

1. Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang mức 1920 x 1080.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này


Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

Trên Windows 7, Windows 8/Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8/Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp Personalization (Cá nhân hóa).
3. Nhấp Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình).
4. Nhấp Advanced Settings (Cài đặt nâng cao).
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang mức 1920 x 1080.

Trên Windows 10:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền máy tính và nhấp **Display settings (Cài đặt màn hình)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt màn hình nâng cao)**.
3. Nhấp **Display adapter properties (Thuộc tính card màn hình)**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
6. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang mức 1920 x 1080.



 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video 1920 x 1080.

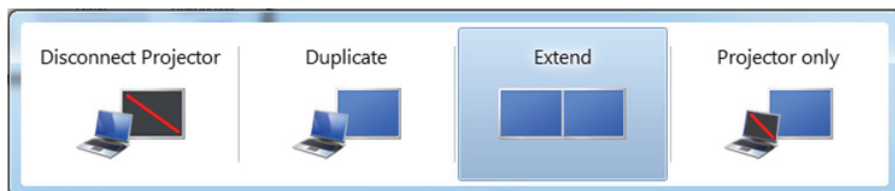
Quy trình thiết lập các màn hình kép trên Windows 7, Windows 8/Windows 8.1 hoặc Windows 10

Đối với Windows 7

Kết nối (các) màn hình ngoài với laptop hoặc máy tính để bàn bằng cáp video (VGA, HDMI, DP, v.v...) và tuân thủ một trong các cách thiết lập bên dưới.

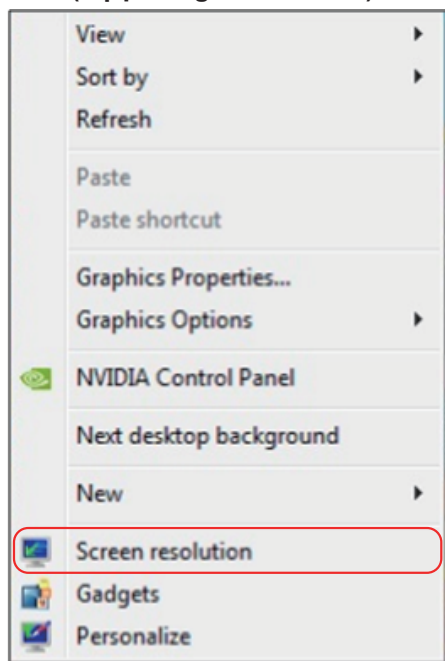
Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím.  + 
2. Trong khi nhấn giữ **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.



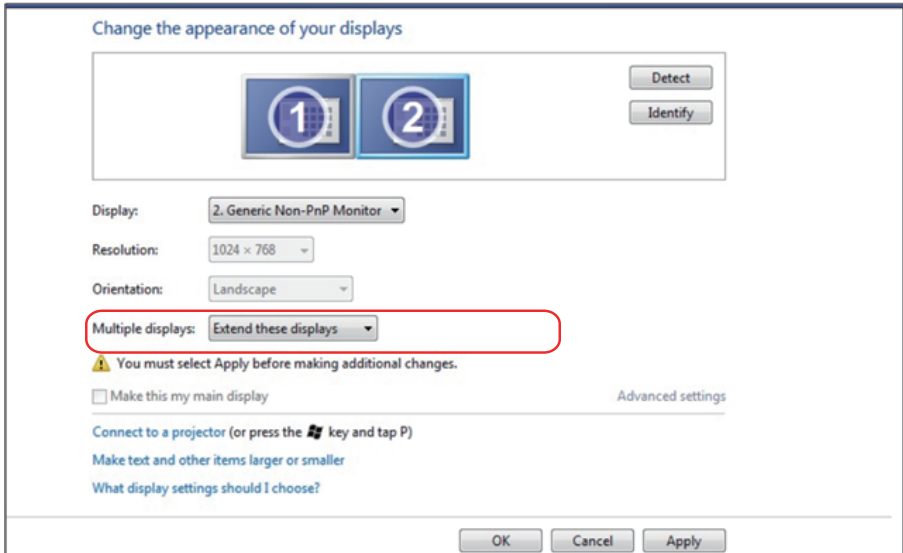
Phương pháp 2: Dùng menu "Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)"

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền máy tính và nhấp **Screen resolution (Độ phân giải màn hình)**.



2. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp **Detect (Phát hiện)**.



- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

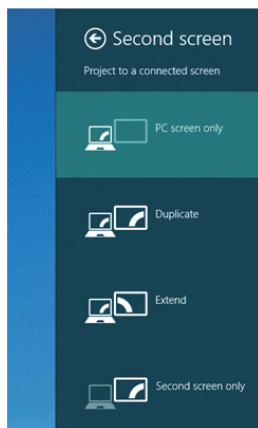


Đổi với Windows 8/Windows 8.1

Kết nối (các) màn hình ngoài với laptop hoặc máy tính để bàn bằng cáp video (VGA, HDMI, DP, v.v...) và tuân thủ một trong các cách thiết lập bên dưới.

Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn phím logo **Windows** + **P** trên bàn phím.  + 
2. Trong khi nhấn giữ **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

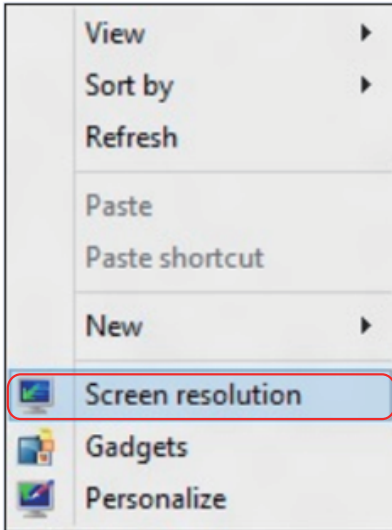


Phương pháp 2: Dùng menu "Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)"

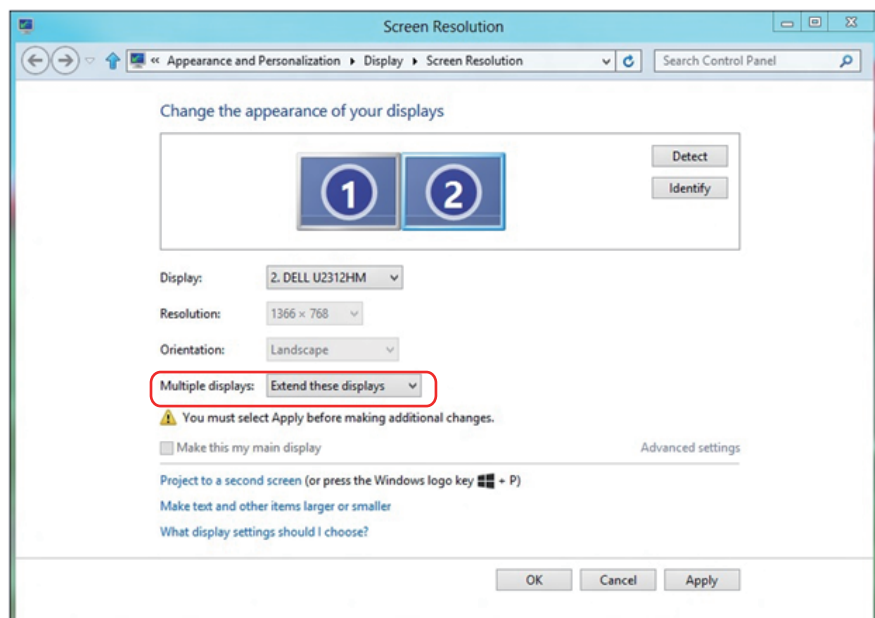
1. Từ màn hình Start (Khởi động), chọn biểu tượng **Desktop (Màn hình nền)** để chuyển sang màn hình nền Windows cổ điển.



2. Nhấp chuột phải lên màn hình nền máy tính và nhấp **Screen resolution (Độ phân giải màn hình)**.



3. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp Detect (Phát hiện).
- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

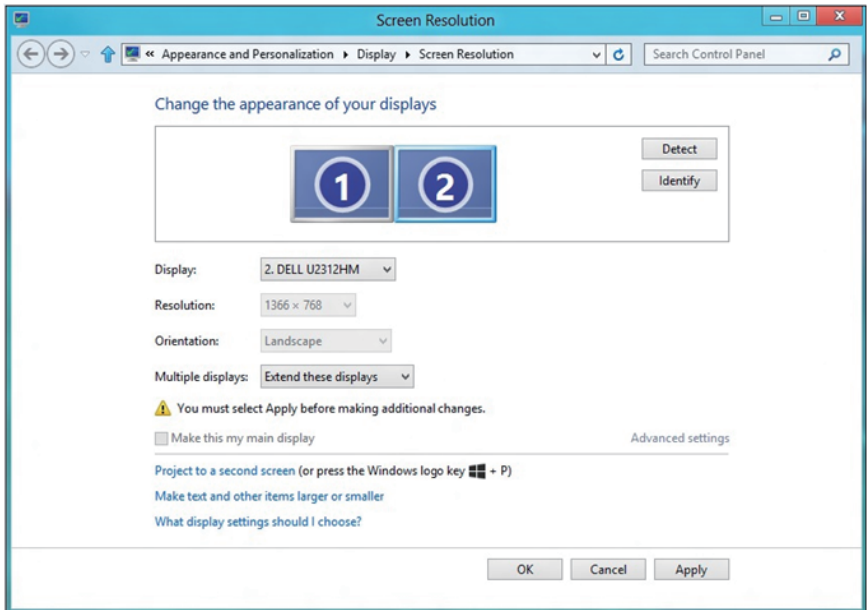


Thiết lập kiểu hiển thị cho nhiều màn hình trên Windows 7 hoặc Windows 8/Windows 8.1

Sau khi thiết lập (các) màn hình ngoài, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu **Multiple displays (Nhiều màn hình)**: Duplicate (Nhân đôi), Extend (Mở rộng), Show Desktop On (Hiển thị màn hình nền trên).

- **Duplicate these displays (Nhân đôi các màn hình này)**: Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình với độ phân giải tương tự, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp hơn.

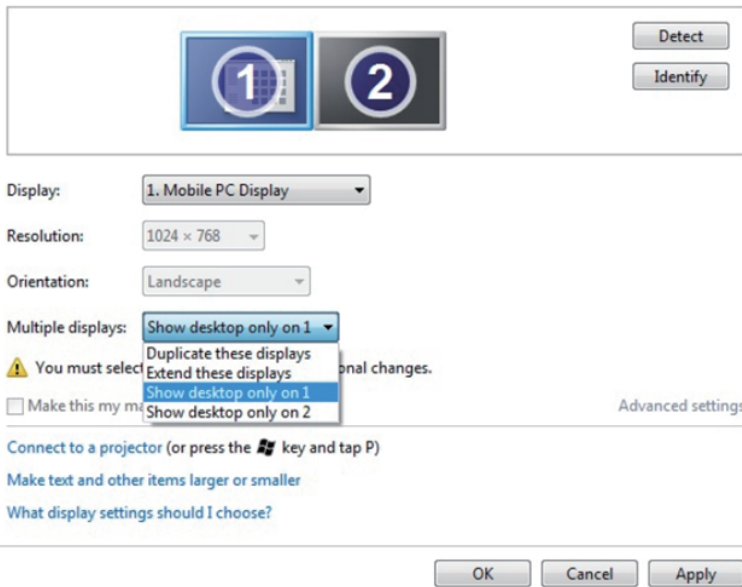
Đối với Windows 8/Windows 8.1



- **Show desktop only on (Chỉ hiển thị máy tính để bàn trên):** Hiển thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này thường được chọn khi máy tính xách tay được sử dụng như máy tính cá nhân để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng hơn. Hầu hết các máy tính xách tay hiện nay đều hỗ trợ các độ phân giải chính. Như minh họa trong hình ở trên, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ là 1280 x 800, nhưng sau khi kết nối màn hình LCD ngoài 27 inch, người dùng có thể cải thiện ngay khả năng tận hưởng hình ảnh chất lượng Full HD 1920 x 1080.

Đối với Windows 7

Change the appearance of your displays




1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 1

! You must select a display for each option. [Advanced settings](#)

Connect to a projector (or press the  key and tap P)

[Make text and other items larger or smaller](#)

[What display settings should I choose?](#)

OK Cancel Apply

Change the appearance of your displays

Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 × 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 2

⚠ You must select one of these options to apply changes.

Make this my main display

[Advanced settings](#)

[Connect to a projector \(or press the Windows key and tap P\)](#)

[Make text and other items larger or smaller](#)

[What display settings should I choose?](#)

OK Cancel Apply

Đối với Windows 8/Windows 8.1

Screen Resolution

Change the appearance of your displays

Display: 2. DELL U2312HM

Resolution: 1366 × 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 1

⚠ You must select one of these options to apply changes.

Make this my main display

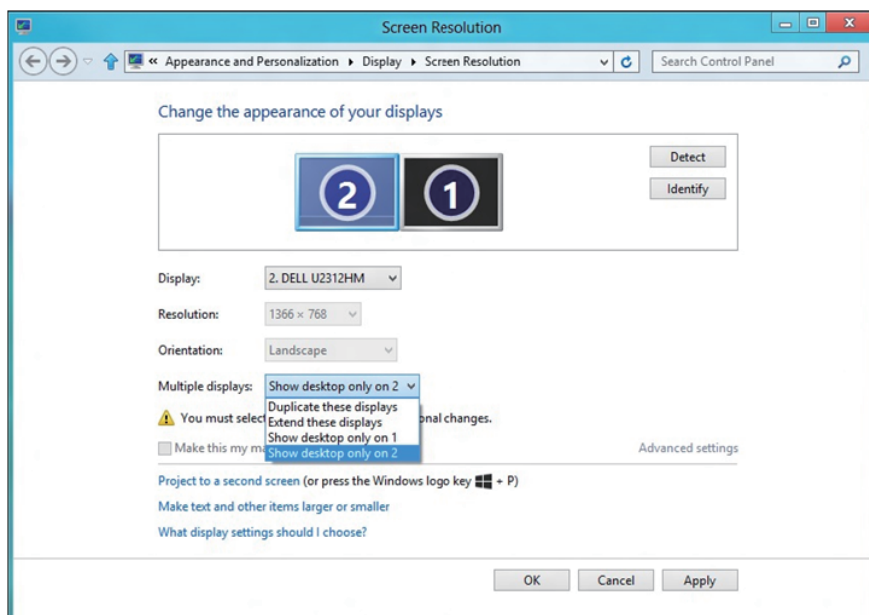
[Advanced settings](#)

[Project to a second screen \(or press the Windows logo key + P\)](#)

[Make text and other items larger or smaller](#)

[What display settings should I choose?](#)



OK Cancel Apply

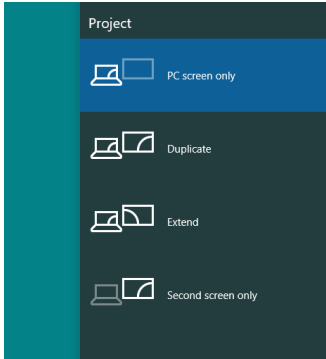


Đổi với Windows 10

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện theo một trong các phương pháp thiết lập dưới đây.

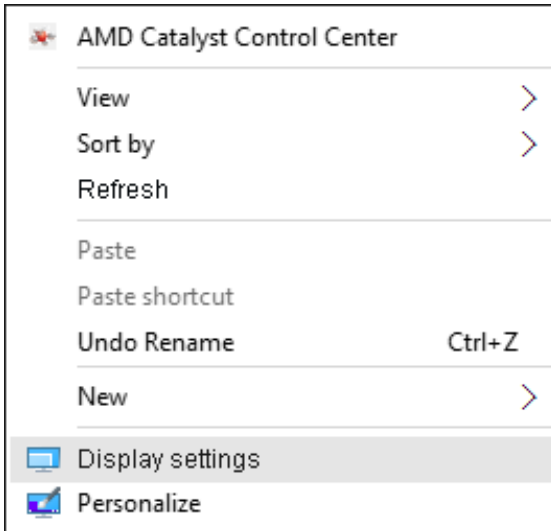
Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím.  + 
2. Trong khi nhấn giữ **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.



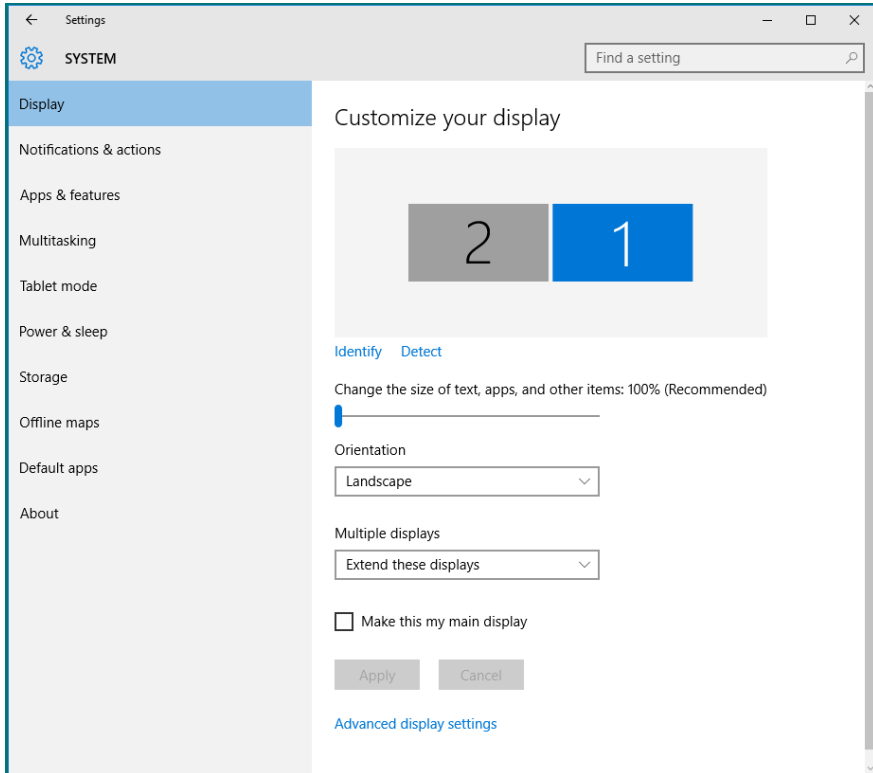
Phương pháp 2: Dùng menu "Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)"

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền máy tính và nhấp **Display settings (Cài đặt màn hình)**.



2. Nhấp **Customize your display (Tùy chỉnh màn hình)** để lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp Detect (Phát hiện).

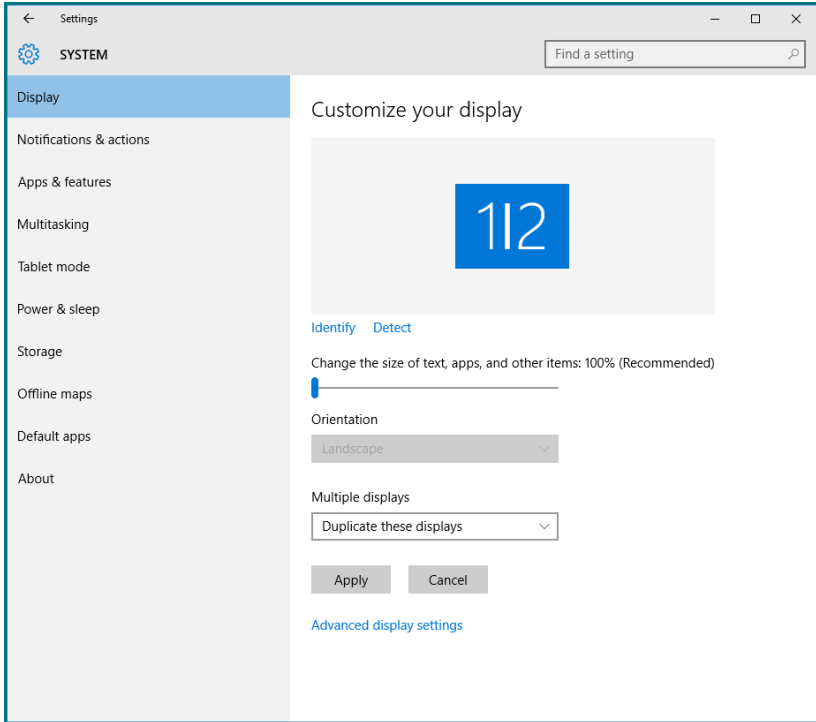
- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-2 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.



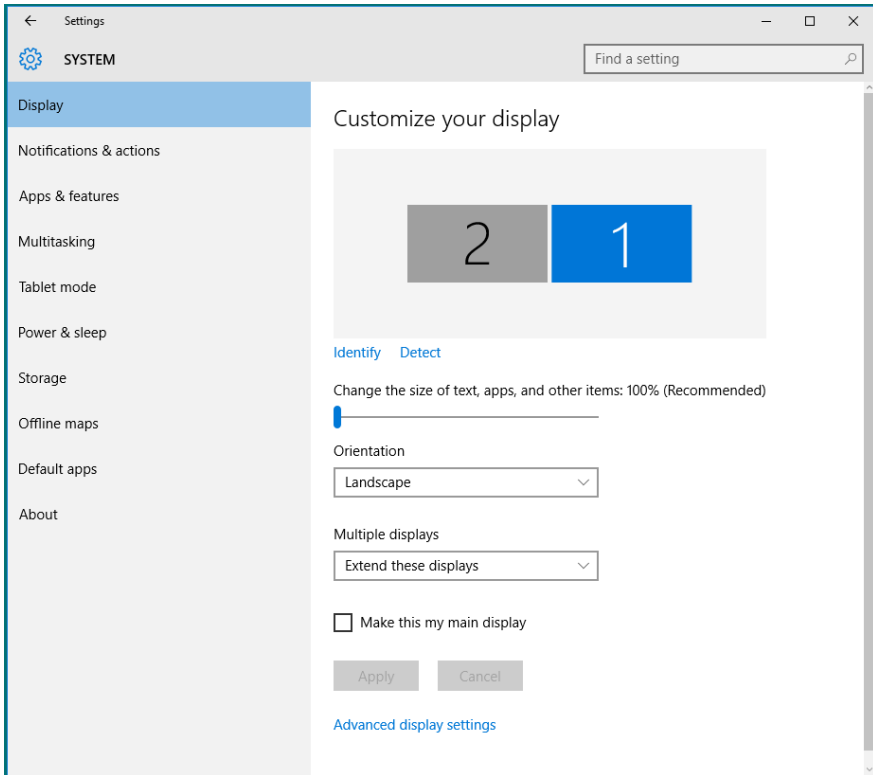
Thiết lập kiểu hiển thị cho nhiều màn hình trên Windows 10

Sau khi thiết lập (các) màn hình ngoài, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu **Multiple displays (Nhiều màn hình)**: Nhân đôi, Mở rộng, Chỉ hiển thị trên, Ngắt kết nối.

- **Duplicate these displays (Nhân đôi các màn hình này)**: Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình với độ phân giải tương tự, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp hơn.



- **Extend these displays (Mở rộng các màn hình này)**: Tùy chọn này được khuyên dùng khi kết nối màn hình ngoài với máy tính xách tay, và mỗi màn hình có thể hiển thị màn hình khác nhau một cách độc lập để nâng cao sự tiện lợi cho người dùng. Vị trí tương đối của các màn hình có thể được thiết lập tại đây, ví dụ như màn hình 1 có thể được thiết lập sang bên trái của màn hình 2 hoặc ngược lại. Điều này tùy thuộc vào vị trí thực của màn hình LCD liên quan đến máy tính xách tay. Vạch thẳng hiển thị trên cả hai màn hình có thể dựa trên máy tính xách tay hoặc màn hình ngoài. Đây là tất cả những tùy chọn tùy chỉnh, và tất cả những gì người dùng cần làm là kéo màn hình chính sang màn hình mở rộng.



- **Show only on... (Chỉ hiển thị trên...):** Hiện thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này thường được chọn khi máy tính xách tay được sử dụng như máy tính cá nhân để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng hơn. Hầu hết các máy tính xách tay hiện nay đều hỗ trợ các độ phân giải chính. Như minh họa trong hình dưới đây, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ là 1280 x 800, nhưng sau khi kết nối màn hình LCD ngoài 27 inch, người dùng có thể cải thiện ngay khả năng tận hưởng hình ảnh chất lượng Full HD 1920 x 1080.

